

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29-4-2022

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thanh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Trường

2. Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 607/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2021, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú : 282 đường Lê Lợi, Phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1981

Địa chỉ cư trú: 205/11 đường Trương Công Định, Phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-6-2021, quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Huỳnh Văn P trình bày:

Ông Huỳnh Văn P và bà Huỳnh Thị C sau một thời gian tìm hiểu thì tự nguyện sống chung và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 7, thành phố Vũng Tàu ngày 18-02-2005. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là Huỳnh Ngọc Mai, sinh ngày 13-9-2005. Tuy nhiên, đến đầu năm 2015, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Ông P và bà C đã ly thân nhau được hơn 7 năm, trong thời gian ly thân, ông P và bà C không quan tâm đến nhau. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, ông P đã cố gắng hòa giải để hàn gắn tình cảm nhưng không được mà mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng hơn. Ông P nhận thấy hiện nay cuộc sống vợ chồng không

hạnh phúc, ông P không còn tình cảm với bà C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông P được ly hôn với bà C.

Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Ngọc Mai, sinh ngày 13-9-2005. Ông P nhường quyền trực tiếp nuôi cháu Mai cho bà C và ông P cấp dưỡng nuôi cháu Mai 2.500.000đ/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: ông P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Huỳnh Thị C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu quan điểm về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, thư kí, HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông P và bà C phát sinh mâu thuẫn và hiện nay đã ly thân, không cùng chung sống với nhau, ông P xác định không còn tình cảm với bà C. Bà C không đến Tòa làm việc nên chưa thể hiện thiện chí, chủ động và quyết tâm hàn gắn mối quan hệ vợ chồng đã rạn nứt, chia rẽ của mình, cũng không tham gia hòa giải để có sự động viên, tác động nhằm cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Nay ông P xác định tình cảm không còn, một mực xin ly hôn nên khả năng hàn gắn vợ chồng là không thể. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P; Về con chung: có 01 con chung là Huỳnh Ngọc Mai, sinh ngày 13-9-2005, để đảm bảo nuôi dạy chăm sóc con tốt nhất thì việc giao con cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế; Về cấp dưỡng nuôi con: ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Mai 2.500.000đ/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: ông P không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Ông Huỳnh Văn P có đơn khởi kiện về “Ly hôn” với bà Huỳnh Thị C có nơi cư trú tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà C. Tại phiên tòa hôm nay, ông P và bà C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Ông P có đơn xin giải quyết vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của ông P và bà C không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ quy định pháp luật Tòa tiến hành giải quyết vắng mặt ông P và bà C.

[2]. Về hôn nhân: Xét ông Huỳnh Văn P và bà Huỳnh Thị C chung sống và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường 7, thành phố Vũng Tàu ngày 18-02-2005, như vậy hôn nhân giữa ông P và bà C là hợp pháp.

Trong thời gian ông P và bà C chung sống với nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo ông P là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, dẫn đến cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hòa giải nhưng vợ chồng không hàn gắn được tình cảm mà mâu thuẫn càng ngày càng trầm trọng.

Bà C vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa nên chưa thể hiện thiện chí, không tranh thủ sự tác động, động viên, hòa giải của Pháp luật để hàn gắn hôn nhân giữa bà và ông P. Bà C không tham gia tố tụng tại Tòa nên chưa thể hiện được nguyện vọng thiết tha muốn đoàn tụ của bà.

Do bà C vắng mặt, để xem xét yêu cầu của ông P, Tòa đã tiến hành xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật. Kết quả biên bản xác minh tại địa phương cho thấy ông P và bà C có nhiều mâu thuẫn, mâu thuẫn cũng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không được và ông P và bà C hiện nay không sống chung với nhau.

Nay ông P cương quyết ly hôn do không còn tình cảm với bà C nên khả năng đoàn tụ là rất khó khăn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của ông P có cơ sở để xem xét nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông P và bà C có 01 con chung tên là Huỳnh Ngọc Mai, sinh ngày 13-9-2005. Cháu Mai đã đủ tuổi theo qui định để thể hiện ý kiến ở với ai khi bố mẹ ly hôn và cháu có nguyện vọng ở với bà C. Ông P đồng ý để bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Mai và hiện nay cháu Mai cũng đang ở cùng bà C. Vì vậy, để đảm bảo nuôi dạy, chăm sóc con được tốt nhất thì việc giao cháu Mai cho bà C nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với nguyện vọng của cháu Mai.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con : Ông P tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Mai 2.500.000đ/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: ông P không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông P phải nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng và nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình ; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Văn P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn P và bà Huỳnh Thị C ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Ngọc Mai, sinh ngày 13-9-2005 cho bà Huỳnh Thị C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Ông P có quyền đến thăm nom , chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Trên cơ sở lợi ích của các con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa

án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông P cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Ngọc Mai 2.500.000đ/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực đến khi cháu Mai đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ cấp dưỡng chậm thực hiện nghĩa vụ, thì hàng tháng phải trả thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ông P không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

5. Ông Huỳnh Văn P nộp án phí hôn nhân gia đình là 300.000 đồng và nộp án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001102 ngày 22-6-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Như vậy, ông P còn phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục P thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. Vũng Tàu;
- THADS TP. Vũng Tàu;
- UBND P. 7, TP.VT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Mai

